

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÁT XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÁT XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN SAND INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: CAT XANH CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 4101480342

3. Ngày thành lập: 17/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0914022331

Fax:

Email: info@vtoc.net

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
13.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
14.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bán buôn gạo	4631
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Chăn nuôi lợn	0145

22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020(Chính)
24.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
45.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
50.	Khai thác thủy sản biển	0311
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
55.	Chăn nuôi gia cầm	0146

56.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
58.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
60.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Xây dựng nhà các loại	4100
64.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
65.	Xây dựng công trình công ích	4220
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
71.	Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VTOC	Số 2/38 đường Thủy Lợi, Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	84,000	0306940882	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	84,000		
2	NGUYỄN CÔNG CHÁNH	An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	215323551	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		

Thời gian đăng từ ngày 17/01/2017 đến ngày 16/02/2017

3	NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN	Thôn An Quang, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	211520695	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
4	NGUYỄN THỊ LỆ THANH	Thôn An Quang, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	211312576	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
5	NGUYỄN VĂN DANH	An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	211258251	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG CHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215323551

Ngày cấp: 23/10/2012

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/04/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *211258251*

Ngày cấp: *08/10/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bình Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *An Quang Tây, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định*